

Đ/c: SỐ 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 6

PHIẾU SỐ 49

Thứ Ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^=====

BÀI 49. LUYỆN ĐỀ CUỐI HỌC KÌ 2

PHẦN I. Trắc nghiệm (3,0 điểm).

Câu 1: Cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

A. $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{2}$. B. $\frac{2}{3}$ và $\frac{4}{6}$.

C. $\frac{3}{2}$ và $\frac{4}{6}$. D. $\frac{6}{4}$ và $\frac{4}{6}$.

Câu 2: Số đối của phân số $\frac{-6}{7}$ là?

A. $\frac{6}{-7}$. B. $\frac{-6}{-7}$. C. $\frac{-7}{6}$. D. $\frac{7}{6}$.

Câu 3: Trong các số thập phân sau số thập phân nào lớn nhất?

A. - 4, 1025. B. - 4, 201.
C. - 4, 012. D. - 4, 102.

Câu 4: Viết hỗn số $3\frac{1}{5}$ dưới dạng phân số là:

A. $\frac{3}{5}$. B. $\frac{8}{5}$. C. $\frac{16}{5}$. D. $\frac{4}{5}$.

Câu 5: Bạn Linh mua một quyển truyện có giá bìa là 80 000 đồng. Khi trả tiền được cửa hàng giảm giá 20%. Hỏi bạn Linh mua quyển truyện đó hết bao nhiêu tiền?

A. 60 000. B. 16 000.
C. 96 000. D. 64 000.

Câu 6: Làm tròn số 9,8462 đến hàng phần mười ta được kết quả là:

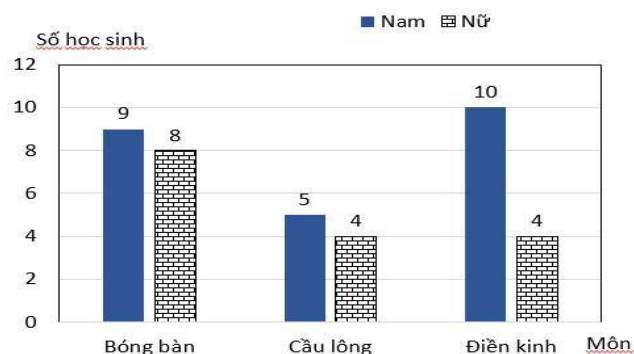
A. 9,8.

B. 10.

C. 9,9.

D. 9,846.

Câu 7: Biểu đồ cột kép ở hình dưới biểu diễn số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp 6A đăng kí tham gia các môn thể thao mà nhà trường quy định: Bóng bàn, Cầu lông, Điền kinh. Mỗi học sinh đều đăng kí tham gia một môn thể thao. Em hãy cho biết môn thể thao nào có nhiều học sinh đăng kí nhất?



A. Cầu lông.

B. Điền kinh.

C. Bóng bàn.

D. Cả Bóng bàn và Cầu lông.

Câu 8: Sử dụng biểu đồ ở câu 7 và cho biết: Tổng số học sinh của lớp 6A là bao nhiêu?

A. 40 học sinh.

B. 30 học sinh.

C. 48 học sinh.

D. 35 học sinh.

Câu 9: Bạn Nam tung một đồng xu 20 lần, Nam thấy có 8 lần xuất hiện mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện mặt sấp là:

A. $\frac{3}{5}$.

B. $\frac{2}{5}$.

C. $\frac{2}{3}$.

D. $\frac{3}{2}$.

Câu 10: Hai tia đối nhau trong hình vẽ dưới đây là:



A. Tia MP và tia PM. **B.** Tia MN và tia PN.

C. Tia NM và tia NP. **D.** Tia MN và tia MP.

Câu 11: Nếu điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì:

A. $AM = MB = \frac{AB}{2}$. **B.** $AB = 2.AM$.

C. M nằm giữa A và B.

D. Cả A, B, C.

Câu 12: Cho 4 tia phân biệt chung gốc. Số góc tạo được từ bốn tia là:

A. 2.

B. 4.

C. 6.

D. 8

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Câu 13: 1) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{-1}{2} + \frac{1}{4} : \frac{3}{4}$

b) $(1\frac{3}{4} - \frac{7}{15}) - (\frac{3}{4} - \frac{23}{24} + \frac{8}{15})$

2) Tìm x biết:

a) $x - \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$

b) $\frac{1}{9} + (x - \frac{1}{3})^2 = \frac{5}{9}$.

Câu 14: Cô giáo giao cho các bạn trong lớp làm 20 bài tập toán trong ba ngày. Ngày thứ nhất bạn Thảo làm được 45% số bài cô giao. Số bài ngày thứ nhất Thảo làm được bằng $\frac{3}{2}$ số bài bạn ấy làm được trong ngày thứ hai. Ngày thứ ba Thảo làm nốt số bài còn lại.

a) Tính số bài toán Thảo làm trong ngày thứ ba.

b) Hỏi số bài toán Thảo làm trong ngày thứ ba chiếm bao nhiêu phần trăm số bài cô giáo giao.

Câu 15: Bạn Nam gieo một con xúc xắc 30 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

3	6	2	1	5	1	6	4	3	2	3	6	1	3	5
1	5	1	6	3	5	2	3	4	1	5	4	3	2	6

a) Em hãy kẻ và lập bảng thống kê theo mẫu sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần						

b) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện là số lẻ.

Câu 16: Trên tia Ox, lấy các điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 4cm.

1) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

2) Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng OB. Tính độ dài đoạn thẳng BC.

3) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng BC không? Vì sao?.

Câu 17: Cho $A = \frac{8}{9} + \frac{24}{25} + \frac{48}{49} + \dots + \frac{10200}{10201}$. Chứng minh rằng: $A > 99,75$.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan:

Câu 1: Liệt kê các con vật yêu thích ở trên cạn. Dãy dữ liệu mà các dữ liệu đều hợp lý là

- A. Con chó, con lươn, con mèo.
- B. Con chó, con mèo, con lợn, con gà.
- C. Con mèo, con bạch tuộc, con rùa.
- D. Con chó, con mèo, con cá.

Câu 2: Ta có thể xem kim giờ và kim phút của đồng hồ là hai tia chung gốc (gốc trùng với trục quay của hai kim). Biết khi hai kim đồng hồ chỉ vào hai số liên tiếp nhau thì góc giữa hai kim đồng hồ là 30° . Góc tạo bởi kim phút và kim giờ tại thời điểm 7 giờ là

- A. 70° .
- B. 30° .
- C. 180° .
- D. 150° .

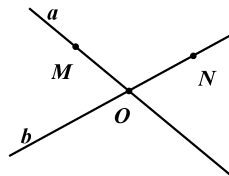
Câu 3: Rút gọn phân số $\frac{-27}{63}$ đến tối giản bằng

- A. $\frac{-3}{7}$.
- B. $\frac{3}{7}$.
- C. $\frac{9}{21}$.
- D. $\frac{-9}{21}$.

Câu 4: Trong các số sau, số nào là số thập phân âm?

- A. -75.
- B. -7,5.
- C. 7,5.
- D. 75.

Câu 5: Trong hình vẽ. Câu nào dưới đây sai?



- A. Điểm $M \in a$ và $M \notin b$.
- B. Điểm $O \in a$ và $M \in b$.
- C. Điểm $O \in a$ và $O \in b$.
- D. Điểm $N \in b$ và $N \notin a$.

Câu 6: Cho các góc với số đo như sau: $\hat{A} = 90^\circ$; $\hat{B} = 35^\circ$; $\hat{C} = 89^\circ$; $\hat{D} = 100^\circ$. Góc nào là góc nhọn?

- A. Góc B, góc C.
- B. Góc A.
- C. Góc D.
- D. Góc A, góc D.

Câu 7: Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{4,8}{1,5}$. B. $\frac{7}{0}$. C. $\frac{-4}{13}$. D. $\frac{1,1}{5}$.

Câu 8: Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt sấp thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là

- A. $\frac{7}{16}$. B. $\frac{3}{8}$. C. $\frac{18}{32}$. D. $\frac{12}{32}$.

Câu 9: Tổng số gia cầm tại trang trại nhà bác Chi là 150 con. Số lượng mỗi loài được biểu diễn trong bảng sau:

Gà	Vịt	Ngỗng	Ngan	Mỗi  chỉ
				10 con vật.

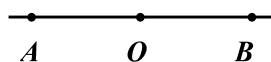
Số  cần bổ sung vào bảng để biểu diễn số ngỗng là:

- A. 4 . B. 5 . C. 3 . D. 30 .

Câu 10: Số đối của phân số $\frac{-4}{5}$ là

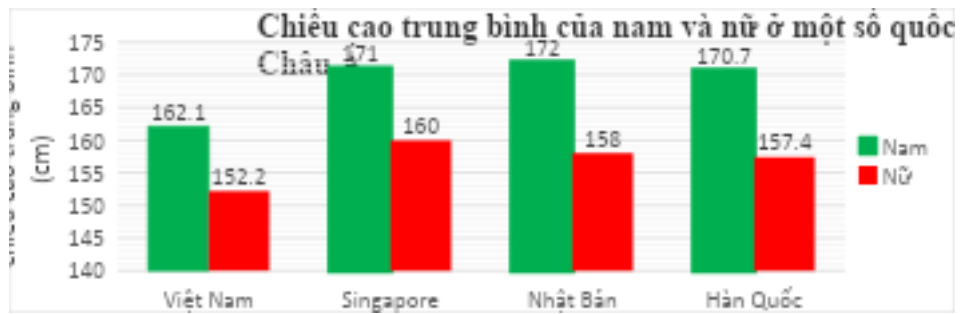
- A. $-\frac{5}{4}$. B. $-\frac{4}{5}$. C. $\frac{4}{5}$. D. $\frac{5}{4}$.

Câu 11: Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



- A. Hai tia AO và AB trùng nhau. B. Hai tia OA và BO đối nhau.
C. Hai tia AO và OB đối nhau. D. Hai tia BA và OB đối nhau.

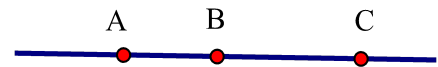
Câu 12: Quan sát hình và trả lời câu hỏi:



Nước nào có chiều cao trung bình của nam cao nhất?

- A. Việt Nam. B. Hàn Quốc.
C. Singapore. D. Nhật Bản.

Câu 13: Dựa vào hình vẽ, hãy chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau đây?



- A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
B. Điểm C nằm giữa 2 điểm A và B.
C. Điểm B nằm giữa 2 điểm A và C.
D. Ba điểm A, B, C cùng thuộc một đường thẳng.

Câu 14: Khẳng định nào sau đây **đúng**?

- A. Góc tù lớn hơn góc bẹt. B. Góc vuông là góc lớn nhất.
C. Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông. D. Góc tù là góc lớn nhất.

Câu 15: Tung một con xúc xắc có sáu mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1, 2, 3, 4, 5, 6. Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của con xúc xắc?

- A. 6. B. 3. C. 0. D. 1.

Câu 16: Một hộp bút màu có nhiều màu: màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu đen, màu hồng, màu cam. Hỏi nếu rút bất kỳ một cây bút màu thì có thể xảy ra mấy kết quả?

- A. 5. B. 6. C. 4. D. 3

Phần 2. Tự luận.

Câu 17: Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{3}{4} - \frac{5}{4}$

b) $23,7 - 6,8 \cdot 4$

c) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{7}$

Câu 18: Biểu đồ tranh dưới đây cho biết lượng sách giáo khoa lớp 6 - bộ kết nối tri thức với cuộc sống, bán được tại một hiệu sách của ba mẹ bạn Nam vào ngày Chủ nhật vừa qua.

Toán	      
Ngữ văn	   
Tin học	  
Lịch sử và Địa lý	 
Khoa học tự nhiên	   

(Mỗi  ứng với 6 cuốn sách)

- Tổng số sách giáo khoa lớp 6 mà hiệu sách bán được trong ngày chủ nhật vừa qua là bao nhiêu cuốn?
- Lập bảng thống kê số sách lớp 6 bán được của hiệu sách? Sách nào bán nhiều nhất?

Câu 19: Cho hai tia đối nhau Ox và Oy. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho OA = 3 cm; trên tia Oy lấy điểm B sao cho OB = 4 cm.

- Tính độ dài đoạn thẳng AB.
- Xác định điểm M sao cho B là trung điểm của đoạn thẳng OM. Tính OM?

Câu 20: a) Bạn An đọc một cuốn sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất bạn An

đọc được $\frac{1}{4}$ số trang. Ngày thứ hai bạn An đọc được $\frac{5}{9}$ số trang còn lại. Ngày thứ ba bạn An đọc nốt 80 trang còn lại. Cuốn sách bạn An đọc có bao nhiêu trang?

b) Cho $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{100^2}$. Chứng tỏ rằng $A < \frac{3}{4}$.